| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày: 27-7-2023
*"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Bà Lê Thị Toan

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Ái Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST- DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 81/2023/QĐST-DS ngày 11/7/2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Thanh V.

Địa chỉ: Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Y.

Địa chỉ: 42/1 Nguyễn Viết X, tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 27-03-2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Đinh Thị Thanh V trình bày:

Do có quan hệ quen biết, ngày 10/12/2007 âm lịch (tức ngày 17/01/2008 dương lịch) bà có cho bà Đỗ Thị Y mượn 10.000.000đ (mười triệu đồng), hẹn đến

cuối năm 2008 sẽ trả theo Giấy vay nợ tiền đề ngày 10-12-2007 âm lịch do bà Y viết. Từ khi bà Y mượn tiền cho đến nay mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu bà Y trả số tiền trên nhưng bà Y không trả. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị Y phải trả cho bà 10.000.000 đồng, bà không yêu cầu bà Y trả lãi.

2. Bị đơn bà Đỗ Thị Y mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, bà Đỗ Thị Y không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo, bị đơn không chấp hành nên chưa đảm bảo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh V, buộc bà Đỗ Thị Y phải trả cho bà Đinh Thị Thanh V số tiền 10.000.000 đồng, buộc bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn là bà Đinh Thị Thanh V khởi kiện bị đơn bà Đỗ Thị Y, địa chỉ: 42/1 Nguyễn Viết X, tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, yêu cầu bà Y phải trả số tiền vay 10.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Bà Đỗ Thị Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị Y.

[3] Bà V cung cấp chứng cứ là giấy vay nợ tiền đề ngày 10-12-2007 âm lịch để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà V cho rằng Giấy vay nợ tiền này là do bà Đỗ Thị Y viết và ký tên, bà V nhiều lần yêu cầu bà Y trả nợ nhưng bà Y không trả. Bà Y đã được Tòa án tống đạt đơn khởi kiện, cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo đúng quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối, không đến Toà án trình bày ý kiến, do đó có căn cứ xác định các chứng cứ mà bà V cung cấp cho Tòa án và thời hạn trả nợ như bà V đã trình bày cho Tòa án là đúng sự thật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà V thấy rằng: Giấy vay nợ tiền đề ngày 10-12-2007 âm lịch (tức ngày 17/01/2008 dương lịch) giữa bà V và bà Y là hợp đồng

vay không có lãi, có thời hạn, được giao kết hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã cam kết, nhưng do bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên bà V khởi kiện là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc bà Đỗ Thị Y phải trả cho bà V 10.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Về nợ lãi: Bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà V được chấp nhận, nên bà Y phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh V.

Buộc bà Đỗ Thị Y phải trả cho bà Đinh Thị Thanh V số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Đỗ Thị Y phải chịu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đinh Thị Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn (bà Đinh Thị Thanh V) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn (bà Đỗ Thị Y) vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Kim Thu**